

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **520/2020/HSST**

Ngày 17 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Ngọc

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh

Bà Trương Thị Thìn

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Cảnh- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 492/2020/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 522/2020/QĐXXST-HS ngày 04/9/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Hoàng L** (tên gọi khác: T). Sinh năm 1980 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp A, xã TP, huyện VC, tỉnh Đồng Nai. Nơi tạm trú: A, tổ A, khu phố A, phường BL, thành phố BH. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: không. Học vấn: 7/12. Con ông Lê Văn S, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1957 (đã chết). Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Bị cáo chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm 1991 và có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 05/10/2000, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai: xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án 31): Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/12/2002.

- Ngày 30/4/2004, bị Công an thành phố Hồ Chí Minh đưa đi cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện Bình Đức, xã Đức Hạnh, huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước. Thời hạn cai nghiện là 05 (năm) năm. Chấp hành xong ngày 12/5/2008.

- Ngày 13/4/2010, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai: xử phạt 08 (tám) năm tù giam về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” (Bản án 32): Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/02/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/6/2020, chuyển tạm giam theo lệnh số 813 ngày 26/6/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa. (Có mặt).

- Người làm chứng:

1. Chị: **Nguyễn Thị Hồng D**, sinh năm 1993(vắng mặt).

2. Anh **Nguyễn Hữu L**, sinh năm 1997 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hoàng L là người sử dụng trái phép chất ma túy. Vào lúc 14 giờ ngày 17/06/2020, Lâm điều khiển xe mô tô biển số 66B1-320.54 đến khu vực ngã tư An Suông thuộc quận 12, thành phố Hồ Chí Minh mua của người thanh niên tên Thịnh B (không rõ nhân thân lai lịch) 03 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), L được T cho 01 gói ma túy tổng hợp (hàng khay). Sau khi mua được ma túy L mang về phòng trọ của L địa chỉ: A, tổ A, khu phố A, phường BL, thành phố BH cất giấu với mục đích để sử dụng. Khoảng 22 giờ 30 ngày 18/06/2020, tại phòng trọ do L thuê ở địa chỉ nêu trên, L đang cất giấu 03 (Ba) gói ma túy trong bình thủy để dưới chân cầu thang và 01 gói ma túy để trên bàn kính thì bị Công an phường BL kiểm tra phát hiện bắt quả tang chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý.

Quá trình điều tra Lê Hoàng L khai nhận hành vi phạm tội như trên.

* *Vật chứng:*

- 03 (Ba) gói nilon chứa tinh thể màu trắng được thu giữ trong bình thủy để dưới chân cầu thang trong phòng trọ của L (L khai là ma túy tổng hợp hàng đá).

- 01 (một) gói nilon chứa chất bột màu trắng thu giữ trên bàn kính trong phòng trọ của Lâm (Lâm khai là ma túy tổng hợp hàng khay).

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam Sung màu đen số Imel 1: 35522009029112601, số Imel 2: 35522109029112401 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng xanh, số Imel: 352917025355685 là tài sản của Lê Hoàng L không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 (Một) xe mô tô biển số 66B1-320.54 số máy 5C6H216883, số khung RLCS5C6H0GY21663.

Tại Kết luận giám định số 1265/PC54-GĐMT ngày 24/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận như sau: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong (Ký hiệu M1) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 40,4333 gam, loại Methamphetamine. Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong (Ký hiệu M2) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0998gam, loại Ketamine.

Tại bản cáo trạng số 495/CT-VKSBH ngày 28/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo: Lê Hoàng L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng L từ 11 (mười một) năm đến 12 (mười hai) năm tù giam;

Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong gói niêm phong số 1265/KLGD-PC09 ngày 24/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung màu đen số Imel 1: 35522009029112601, số Imel 2: 35522109029112401 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng xanh, số Imel: 352917025355685 cho Lê Hoàng L do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô biển số 66B1-320.54 số khung RLCS5C6H0GY21663, số máy 5C6H216883, L khai mượn của bạn tên Aly (không rõ thân nhân lai lịch). Qua xác minh do chị Nguyễn Thị Kim L đứng tên đăng ký, chị L khai đã bán cho thanh niên không rõ lai lịch. Do chưa làm rõ được nguồn gốc xe mô tô biển số 66B1-320.54 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tách ra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với người thanh niên tên Thịnh B (không rõ lai lịch) có hành vi bán ma túy cho Lê Hoàng L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Lê Hoàng L không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết quả giám định. Qua đó, đã có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 18/06/2020, tại phòng trọ địa chỉ: A, tổ A, khu phố 1, phường BL, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai, Lê Hoàng L có hành vi tàng trữ trái phép 40,4333 gam ma túy, loại Methamphetamine và 0,0998 gam ma túy, loại Ketamine, thì bị Công an phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau khi giám định đựng trong gói niêm phong số 1265/KLGD-PC09 ngày 24/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung màu đen số Imel 1: 35522009029112601, số Imel 2: 35522109029112401 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng xanh, số Imel: 352917025355685 của bị cáo Lê Hoàng L do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[5]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô biển số 66B1-320.54 số khung RLCS5C6H0GY21663, số máy 5C6H216883, L khai mượn của bạn tên Aly (không rõ thân nhân lai lịch). Qua xác minh do chị Nguyễn Thị Kim L đứng tên đăng ký, chị L khai đã bán cho thanh niên không rõ lai lịch. Do chưa làm rõ được nguồn gốc xe mô tô biển số 66B1-320.54 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tách ra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với người thanh niên tên Thịnh B (không rõ lai lịch) có hành vi bán ma túy cho Lê Hoàng L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[6]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51: Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng L (tên gọi khác: T) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng L (tên gọi khác: T): **11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù**, Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định được đựng trong 01 phong bì có đóng dấu niêm phong số 1265/KLGD-PC09 ngày 24/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai (*hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/9/2020*)

- Trả cho bị cáo Lê Hoàng L 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung màu đen số Imel 1: 35522009029112601, số Imel 2: 35522109029112401 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng xanh, số Imel: 352917025355685 do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Hoàng L phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Lê Hồng Ngọc